

e. Các từ chỉ định lượng và số lượng đứng trước đại từ quan hệ:

- Có thể sử dụng các từ chỉ định lượng và số lượng trước đại từ quan hệ: *all of which / whom, one of which / whom, most of which / whom, none of which / whom, etc.*

E.g. I've got three brothers, two of whom have been studying in the UK.

2. Mệnh đề quan hệ không xác định

- Cung cấp thêm thông tin về người, vật, sự vật nào đó, tuy nhiên câu vẫn có nghĩa trọn vẹn nếu không có mệnh đề quan hệ đó. Mệnh đề quan hệ thường bỏ nghĩa cho danh từ riêng, chứa sở hữu, chứa so sánh nhất và số thứ tự.

E.g. Nha Trang, which is in Khanh Hoa province, is best known for its beautiful sandy beaches.

→ *Nha Trang is best known for its beautiful sandy beaches.*

Her son bought her a nice birthday present, which made her very surprised.

ngăn cách với phần còn lại của câu bằng **dấu phẩy**

- không được bỏ đại từ quan hệ hoặc trạng từ quan hệ
- không được dùng đại từ **that** thay thế

3. Mệnh đề quan hệ xác định

- Nói rõ về người, sự vật, sự việc mà ta đang đề cập tới.

E.g. The boy who is wearing blue shorts is my brother's son.

He showed me the bank where he had worked before.

thay thế cho cả mệnh đề phía trước

Lưu ý:

Có thể lược bỏ đại từ quan hệ nếu nó giữ chức năng **làm tân ngữ của mệnh đề**.

E.g. The librarian (whom) I spoke to yesterday is a very helpful woman.

She lent me the book (which) she had bought in Ho Chi Minh City.

B Luyện tập

Choose the best answer A, B, C, or D to complete each of the following sentences.

1. A techie is someone _____ life is dominated by technology, especially computers.

A. which B. who C. of whom D. whose

2. A launderette is a place _____ you pay to use machines that wash and dry clothes.

A. which B. where C. that D. with which

3. A group of my friends enrolled for a scuba-diving course _____ they had found on the Internet.
A. when B. where C. whose D. that
4. The yacht _____ I was sailing won the race.
A. which B. in which C. where D. what
5. Jack, _____ hates insects, found a scorpion in his sleeping bag!
A. whose B. whom C. who D. that
6. The hotel _____ our family were staying at had a private beach.
A. where B. which C. when D. why
7. We climbed to the top of Fansipan, _____ is the highest mountain in Viet Nam.
A. which B. what C. where D. that
8. Linda, _____ everyone admires for her generous spirit, is my cousin.
A. whose B. that C. which D. whom
9. Tim showed me the house _____ roof was painted red.
A. whose B. which C. that D. of which
10. Yesterday was a day _____ everything went wrong!
A. which B. of which C. on which D. where

C Đáp án

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. B | 3. D | 4. A | 5. C |
| 6. B | 7. A | 8. D | 9. A | 10. C |